



BIÊN TẬP CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**KHOA QUẢN LÝ VĂN HÓA,
NGHỆ THUẬT**

**HỌC PHẦN: BIÊN TẬP
VÀ DÀN DỰNG CHƯƠNG TRÌNH
VĂN HÓA NGHỆ THUẬT**



Tiến sĩ
TRỊNH ĐẲNG KHOA

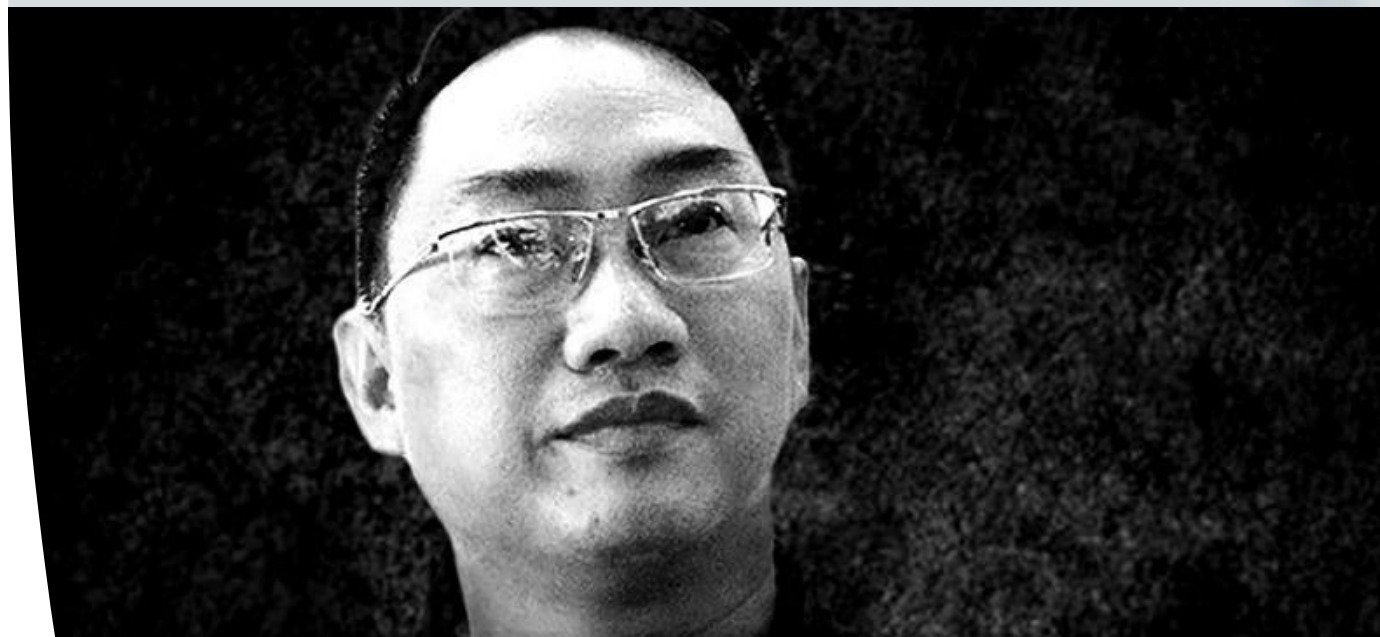
Trưởng Khoa Quản lý văn hóa, nghệ thuật
Trường Đại học Văn hóa TP. Hồ Chí Minh

Giảng viên, Đạo diễn chương trình

Mob: 0913035095

Email: khoatrinh@hcmuc.edu.vn

<https://trinhdangkhoa.com>



Mục tiêu

Kiến thức: hiểu được khái niệm về chương trình văn hóa nghệ thuật (VHNT) và phương pháp biên tập một số chương trình VHNT.

Kỹ năng: viết được đề cương và hoàn chỉnh một số kịch bản chương trình VHNT thông dụng.

Thái độ: nghiêm túc nghe giảng bài trên lớp. Phát huy cao độ tinh thần, trách nhiệm tự học, tự làm bài tập cá nhân và nhóm. Sử dụng kịch bản chương trình do bản thân viết được để học tiếp nội dung dàn dựng chương trình VHNT.

Tài liệu học tập

01

1. Trịnh Đăng Khoa. (2021). **Viết kịch bản và đạo diễn chương trình văn hóa nghệ thuật**. TP.HCM: Đại học quốc gia TP.HCM.

02

2. Lê Ngọc Canh. (2009). **Phương pháp đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp**. Hà Nội: Văn hóa – Thông tin.

03

3. Trịnh Đăng Khoa. (2020). **Tập kịch bản chương trình văn hóa nghệ thuật**. Khoa Quản lý văn hóa, nghệ thuật. Trường Đại học Văn hóa TP.HCM.

Đánh giá

-
1. **Chuyên cần:** sinh viên cần học tập đầy đủ, đúng giờ, phát biểu, thảo luận nhóm tích cực (30%)
 2. **Bài tập:** hoàn tất đầy đủ các bài tập do giảng viên quy định (20%)
 3. **Thảo luận:** chuẩn bị và trình bày tốt các chủ đề thảo luận do giảng viên quy định và nhóm đề ra (10%)
 4. **Viết:** đề cương và kịch bản chương trình hoàn chỉnh (30%)
 5. **Thuyết trình:** giới thiệu kịch bản trên lớp (10%)

Nội dung

Bài 1: Khái quát chương trình văn hóa nghệ thuật (5 tiết)

Bài 2: Đề tài, chủ đề và tên chương trình (5 tiết)

Bài 3: Định hướng nội dung, lựa chọn thể loại (5 tiết)

Bài 4: Thiết kế tiết mục (10 tiết)

Bài 5: Bố cục tổng thể, trình bày kịch bản (5 tiết)

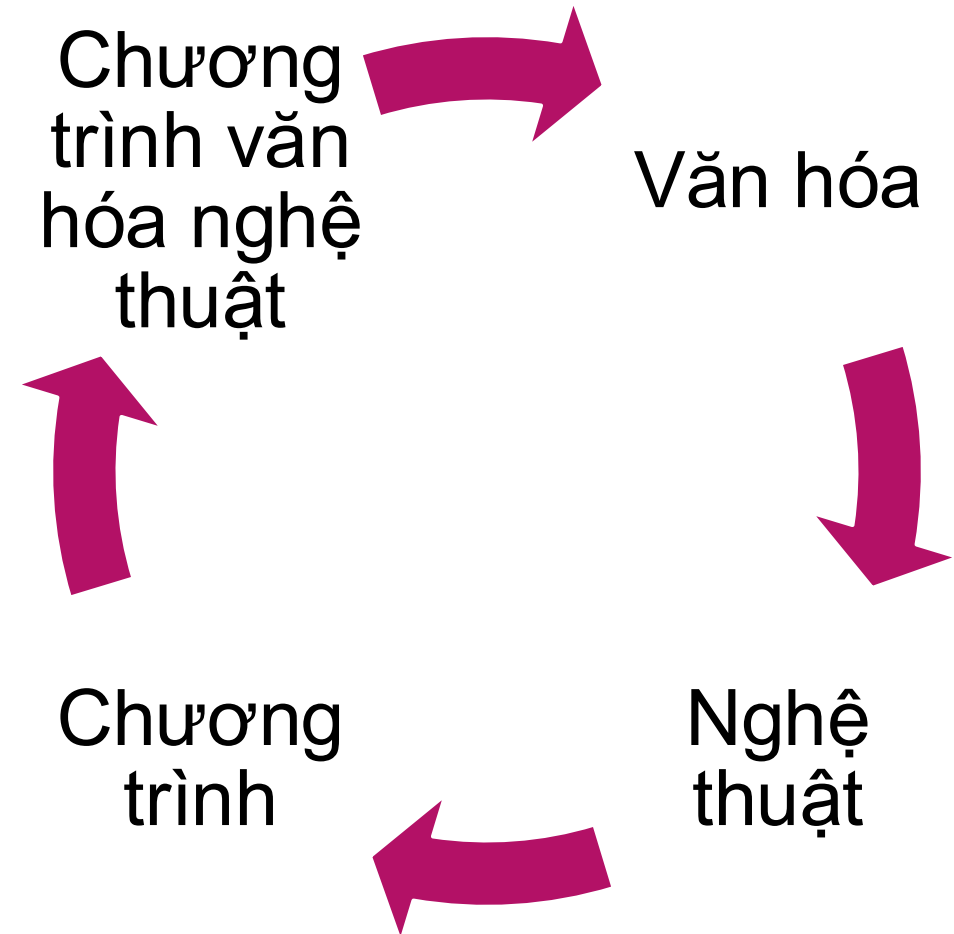
Bài 1: Khái quát Chương trình văn hóa nghệ thuật

Nội dung học tập:

- 1.1. Khái niệm chương trình văn hóa nghệ thuật
- 1.2. Đặc trưng chương trình văn hóa nghệ thuật
- 1.3. Phương pháp viết kịch bản chương trình văn hóa nghệ thuật

Bài 1: Khái quát Chương trình VHNT

1.1. Khái niệm chương trình VHNT



Văn hóa

- ▶ Văn hóa là hệ thống giá trị (chân, thiện, mỹ); là hoạt động sản xuất tinh thần.
- ▶ Hoạt động văn hóa là quá trình sáng tạo, tổ chức, hưởng thụ các tác phẩm văn hóa để nâng cao đời sống tinh thần, hướng con người tới các giá trị chân, thiện, mỹ.

- ▶ Văn hóa = tinh thần = hoạt động văn hóa = hoạt động nâng cao đời sống tinh thần = theo tinh thần NQ 33 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.
- ▶ Văn hóa là mục đích của chương trình VHNT

Nghệ thuật

Nghệ thuật là hình thái ý thức xã hội dùng **hình tượng** để phản ánh hiện thực nhưng có tính điển hình hơn hiện thực như: văn học, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, âm nhạc, ca múa, điện ảnh,...

Nghệ thuật: là hình thái ý thức xã hội đặc biệt, dùng hình tượng sinh động, cụ thể, gợi cảm để phản ánh hiện thực và truyền đạt tư tưởng, tình cảm

Nghệ thuật = HĐ sáng tạo = PP tư duy hình tượng = Hình tượng nghệ thuật

Nghệ thuật là phương tiện của chương trình VHNT

Hoạt động sáng tạo nghệ thuật

Hiện thực cuộc sống

Cảm nhận
Liên tưởng, tưởng tượng

Người nghệ sĩ

Công chúng cảm thụ
Liên tưởng, tưởng tượng

Sáng tạo, hư cấu
hình tượng nghệ thuật

Chương trình

► **Chương trình** là một hệ thống các hành động (tiết mục) được kết cấu hữu cơ với nhau theo trình tự thời gian nhất định.

► **Tiết mục** là những thành tố cấu trúc nên chương trình.

Tiết mục có 05 đặc trưng sau: có tên, có nội dung độc lập trọn vẹn, có hình thức chuyển tải, có tiết tấu và có thời lượng quy định.

A photograph of terraced rice fields in a valley, with a small house visible on one of the terraces. The fields are lush green and follow the contours of the hills. The background is a misty, forested mountain range.

Chương trình văn hóa nghệ thuật

Chương trình văn hóa nghệ thuật là một dạng hoạt động văn hóa phi vật thể; bao gồm các tiết mục văn hóa, nghệ thuật khác nhau; được lắp ghép theo một cấu trúc hợp lý, thẩm mỹ và cân bằng tâm sinh lý – tình cảm; diễn ra liên tục và trực tiếp trước người xem; theo một trình tự thời gian nhất định.

Bài 1: Khái quát Chương trình VHNT

1.2.

Đặc trưng chương trình VHNT

Sản phẩm của các hoạt động VHNT trong hệ thống TTVH có thể tồn tại ở hai dạng:

(1) **dạng vật thể**, bao gồm các sản phẩm chủ yếu thuộc nhóm hoạt động ứng dụng đặc trưng nghệ thuật tạo hình;

(2) **dạng phi vật thể**, bao gồm các sản phẩm thuộc nhóm hoạt động ứng dụng đặc trưng nghệ thuật biểu hiện và nghệ thuật tổng hợp.

Đặc trưng Chương trình VHNT

(1) CT VHNT là dạng **VH phi vật thể**, vừa mang đặc tính của một hoạt động sân khấu vừa chứa đựng các đặc thù của một hoạt động văn hóa.

Phi vật thể: sản xuất = tiêu dùng

Văn hóa là **mục đích**

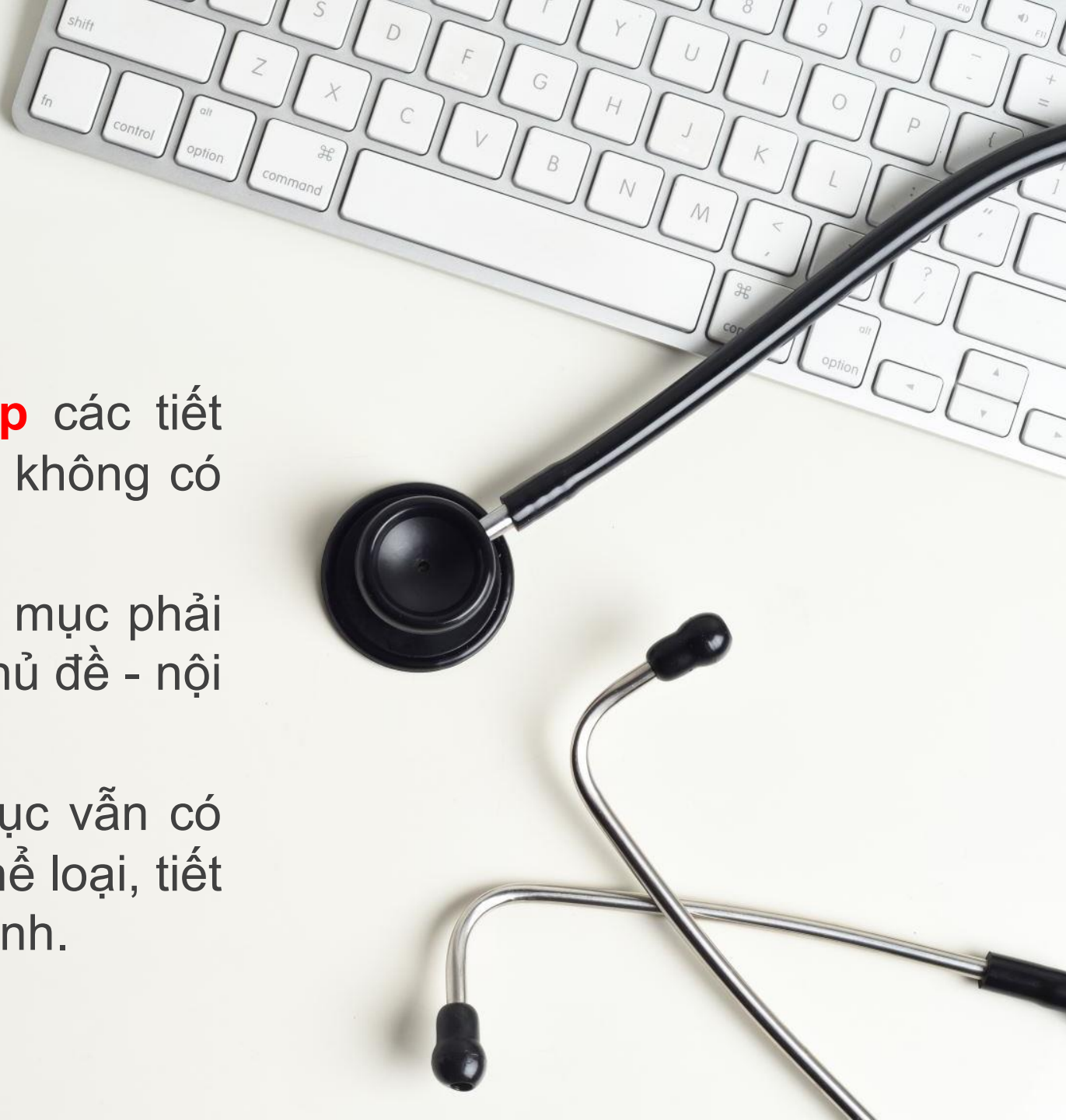
Nghệ thuật là **phương tiện**



Đặc trưng Chương trình VHNT

(2) Chương trình là sự **lắp ghép** các tiết mục lại với nhau; có thể có hoặc không có cố định chủ đề

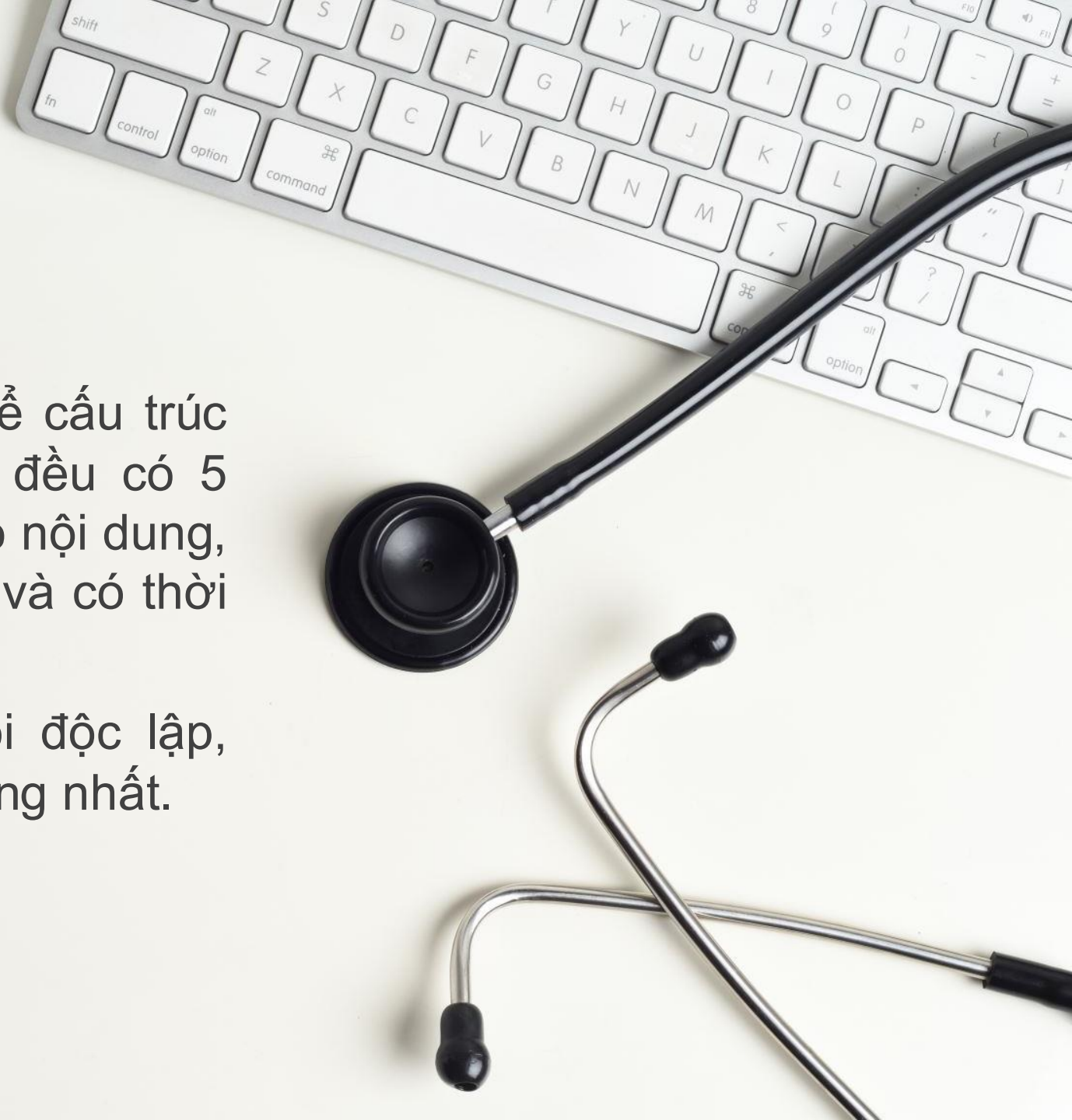
- Có chủ đề thì hệ thống các tiết mục phải có mối quan hệ với nhau và với chủ đề - nội dung của cả chương trình;
- Không có chủ đề thì các tiết mục vẫn có mối quan hệ về mặt hình thức – thể loại, tiết tấu và thời gian diễn ra chương trình.



Đặc trưng Chương trình VHNT

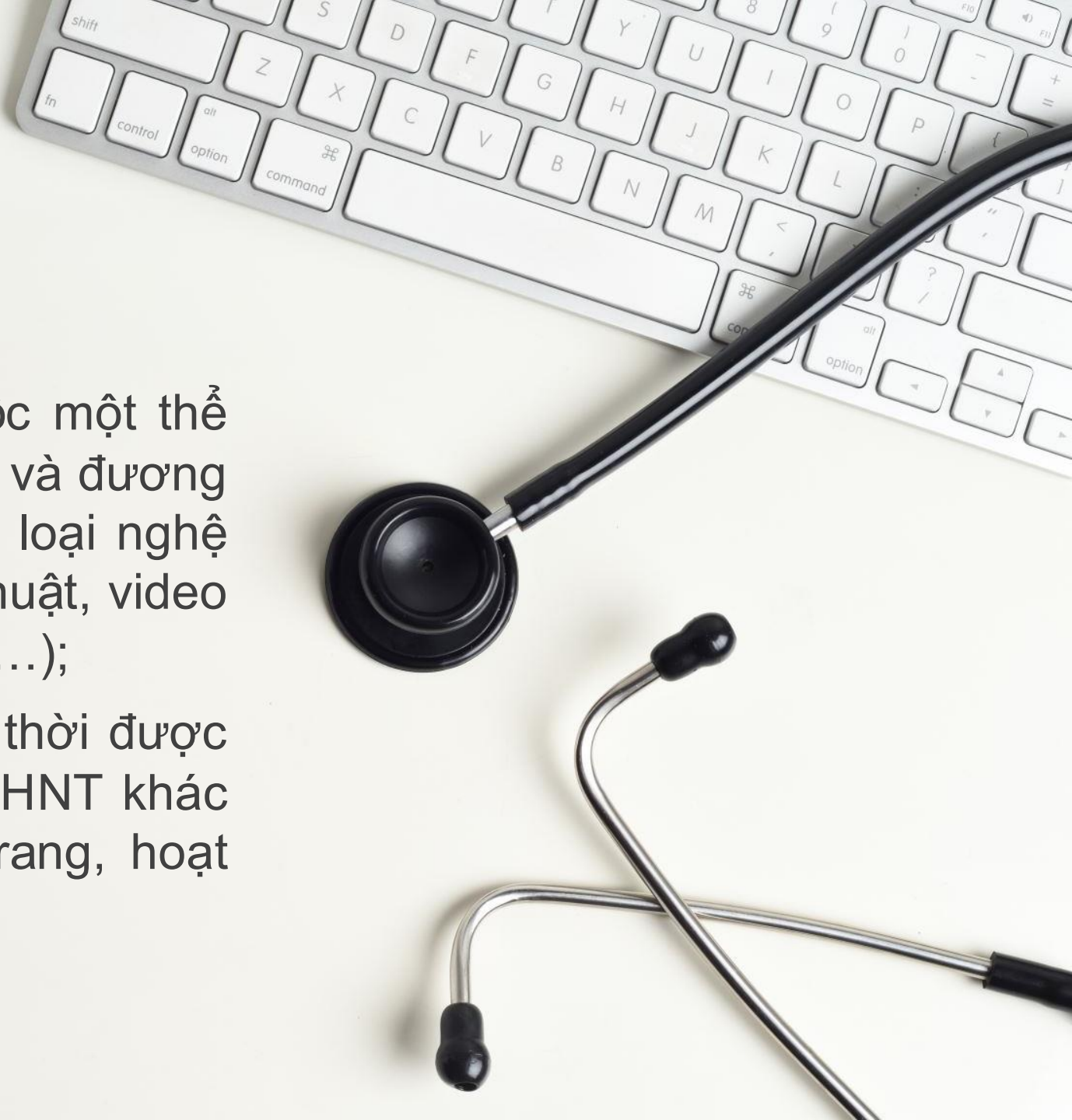
(3) **Tiết mục** là đơn vị cơ bản để cấu trúc nên chương trình: Mỗi tiết mục đều có 5 đặc điểm cơ bản là: có tiêu đề, có nội dung, có hình thức biểu đạt, có tiết tấu và có thời lượng.

- Mỗi tiết mục tồn tại tương đối độc lập, nhưng kết cấu thành một khối thống nhất.



Đặc trưng Chương trình VHNT

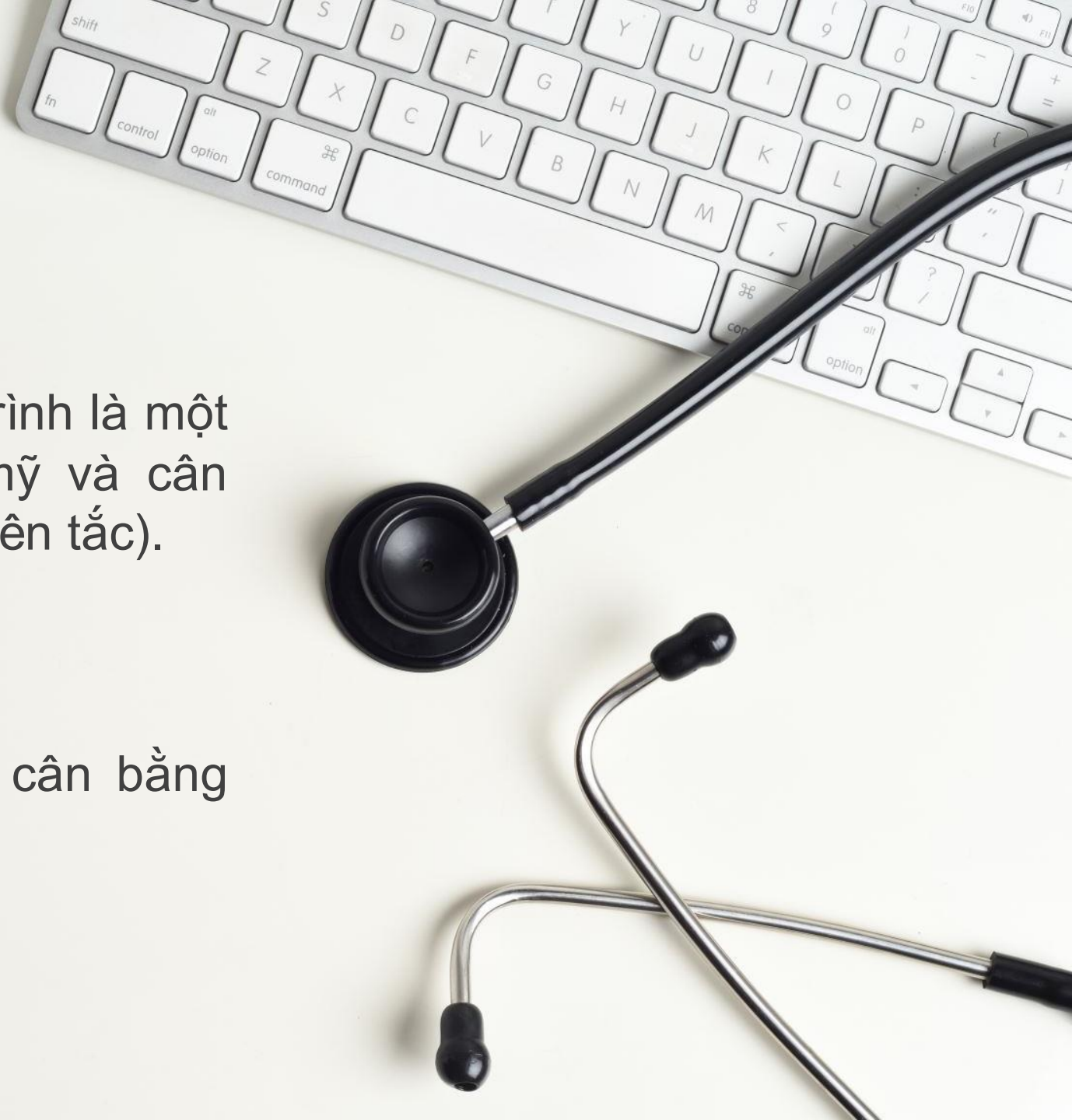
- Hình thức tiết mục có thể thuộc một thể loại văn hóa (lễ nghi truyền thống và đương đại, trò chơi, trò diễn...), hay thể loại nghệ thuật (nhạc, múa, kịch, xiếc, ảo thuật, video clip, phim ngắn, trang trí, sắp đặt,...);
- Một tiết mục cũng có thể đồng thời được thể hiện bằng nhiều ngôn ngữ VHNT khác nhau như ca, múa, nhạc, thời trang, hoạt cảnh, nói ...



Đặc trưng Chương trình VHNT

(4) **Cấu trúc đúc khối**: chương trình là một khối thống nhất hợp lý, thẩm mỹ và cân bằng tâm sinh lý – tình cảm (nguyên tắc).

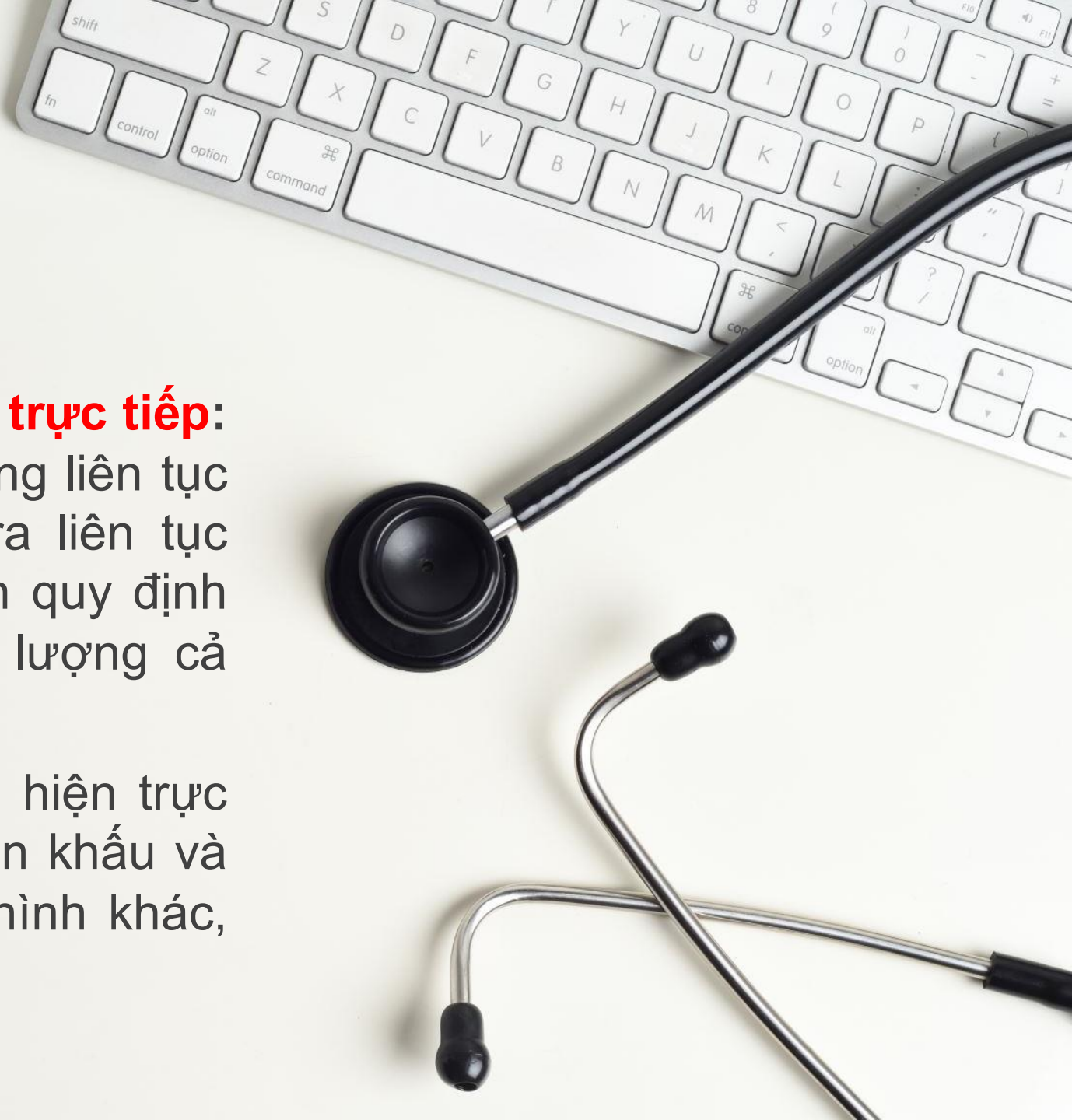
- Nội dung h hợp lý, chặt chẽ;
- Hình thức thẩm mỹ, sáng tạo;
- Tiết tấu sinh động, phát triển, cân bằng tâm sinh lý – tình cảm.



Đặc trưng Chương trình VHNT

(5) Chương trình diễn ra **liên tục, trực tiếp**: nội dung các tiết mục có thể không liên tục nhưng chương trình phải diễn ra liên tục trên sân khấu, tuân thủ thời gian quy định của từng tiết mục và tổng thời lượng cả chương trình.

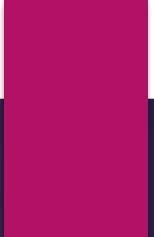
Các tiết mục được diễn viên thể hiện trực tiếp qua ngôn ngữ hành động sân khấu và qua phương tiện ngôn ngữ tạo hình khác, trước sự tham dự của khán giả.





Với cách quan niệm chương trình
là một hệ thống các tiết mục
được lắp ghép lại với nhau
theo trình tự thời gian;

có thể thấy ở các Trung tâm văn hóa,
thể loại chương trình VHNT
ứng dụng phương tiện nghệ thuật sân khấu
phổ biến có một số hình thức như sau:



(1) Chương trình văn nghệ (chương trình biểu diễn âm nhạc, biểu diễn múa, biểu diễn ca múa nhạc, nghệ thuật tổng hợp);

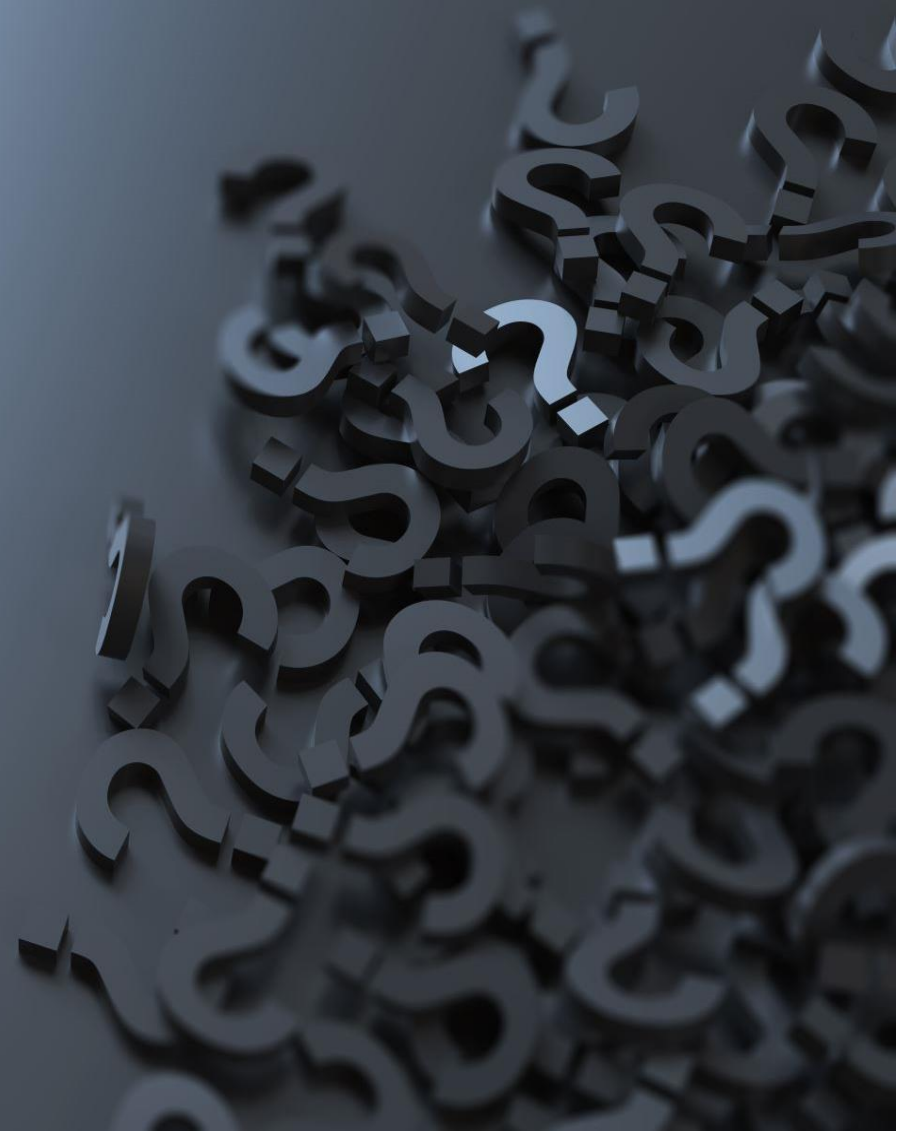
(2) Chương trình tuyên truyền lưu động, tuyên truyền cố định;

(3) Chương trình sân khấu hóa các cuộc lễ, hội, sinh hoạt...;

(4) Chương trình cuộc thi (trò chơi, liên hoan, hội thi, hội diễn...)

Các
chương
trình này
đều có
những
đặc
điểm
chung
là:

- (1) Tính hành động**
- (2) Tính lắp ghép**
- (3) Tính tổng hợp**
- (4) Tính trực tiếp**



Bài 1: Khái quát Chương trình VHNT

1.3.

Phương pháp biên tập/ viết kịch bản chương trình VHNT

Biên tập/ viết KB CTVHNT là hoạt động sáng tạo nghệ thuật ngôn từ; sử dụng PP tư duy hình tượng và tư duy khoa học; dựa trên trên những mục đích, yêu cầu, điều kiện thiết kế được xác định để tạo ra một văn bản biên kịch chương trình VHNT.

Nhiệm vụ công việc biên tập/viết KB:

- ▶ Xây dựng nên các tiết mục VHNT.
- ▶ Tổ hợp chúng lại thành một tổng thể thống nhất (đúc khối) theo một cấu trúc thẩm mỹ.
- ▶ Đưa ra những gợi ý dàn cảnh cho những người dàn dựng, biểu diễn và tổ chức thực hiện chương trình.

Nội dung công việc biên tập/viết KB:

- ▶ Xây dựng một câu chuyện VHNT, có chủ đề tư tưởng rõ ràng.
- ▶ Câu chuyện được hư cấu trên cơ sở kết hợp giữa tư liệu thật và hình tượng nghệ thuật.
- ▶ Câu chuyện được lắp ghép từ các tiết mục VHNT với nhau thành một tổ hợp thống nhất (đúc khối), có nội dung hợp lý, hình thức thẩm mỹ, tiết tấu hài hòa.
- ▶ Câu chuyện viết ra để diễn trực tiếp trên sân khấu cho khán giả xem.

Yêu cầu công việc biên tập/viết KB:

- ▶ Phải có vốn liếng về hoạt động văn hóa.
- ▶ Nắm chắc mục đích và yêu cầu của chương trình VHNT.
- ▶ Am tường nhất định về nghệ thuật (đặc biệt là nghệ thuật sân khấu).
- ▶ Có khả năng thực hành sáng tác văn học, thể hiện trong việc sử dụng hiệu quả các bút pháp miêu tả, đối thoại, độc thoại, bàng thoại, trần thuật... để diễn đạt súc tích, có hình ảnh các hành động sân khấu.

Quy trình công việc biên tập/viết KB:

- ▶ (1) Xác định đề tài và chủ đề;
- ▶ (2) Mục đích, lý do, yêu cầu;
- ▶ (3) Bố cục nội dung và kết cấu hình thức thể loại;
- ▶ (4) Thiết kế tiết mục;
- ▶ (5) Cấu trúc tổng thể, đặt tên;
- ▶ (6) Trình bày kịch bản.

Bài tập vận dụng

Giới thiệu các tiết mục VHNT thuộc các thể loại sau:

- Nghi lễ truyền thống và hiện đại
- Nghệ thuật ngôn từ
- Nghệ thuật biểu diễn (biểu hiện và tổng hợp)

Bài tập vận dụng



KIỂM TRA BÀI TẬP BÀI 1

